Người ký: Sở Tư pháp
Email: stphap@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 07.10.2019 15:56:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2019/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 83/TTr-STC ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn do Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn sản xuất, như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Giá bán chưa có thuế VAT (đồng/m^3)	Giá bán đã có thuế VAT 5% (đồng/m^3)
1	Sinh hoạt dân cư	8.550	9.000
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	11.280	11.800
3	Hoạt động sản xuất vật chất	14.100	14.800
4	Kinh doanh dịch vụ	18.800	19.700
	Giá tiêu thụ nước sạch bình quân	**9.400**	**9.870**

2. Giá tiêu thụ nước sạch tại Khoản 1 Điều này áp dụng đối với nước sạch do các đơn vị cung cấp nước sạch nông thôn khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sản xuất (ngoài Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch nông thôn của các trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn tại Điều 1 Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp,
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (để thông báo);
- Báo Ninh Bình (để thông báo);
- Lưu VT, VP5.

VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 28/08/2019 16:57:41

Nguyễn Ngọc Thạch